

Polypropylene HP 502N

Loại nhựa:

Nhựa Pôlime đồng thể

Mô tả:

HP 502N là loại nhựa pôlime đồng thể có độ chảy thấp.

Ứng dụng:

Đúc phun đồ đặc, nắp chai, nắp đóng, đồ gia dụng.

Gia công:

Đúc phun

Đặc tính kiểm soát:

	PP ASTM	Đơn vị	Giá trị
Chỉ số chảy (230°C/2.16 kg)	D 1238	g/10 phút	11

Các đặc tính điển hình:

	PP ASTM	Đơn vị	Giá trị
Tỷ trọng	D 792	g/cm ³	0.905
Mô-đun uốn – 1% secant	D 790	MPa	1400
Cường độ chịu kéo tại điểm uốn	D 638	MPa	35
Độ giãn dài do kéo tại điểm uốn	D 638	%	9
Độ cứng Shore D	D 2240	-	73
Độ bền va đập Izod có khía ở 23°C	D 256	J/m	30
Nhiệt độ biến dạng chịu tải 0.455 MPa	D 648	°C	86
Điểm hóa mềm Vicat ở mức 10 N	D 1525	°C	151

a) Mẫu đúc phun theo ASTM D 4101.

Ghi chú cuối:

- Loại nhựa này đáp ứng những yêu cầu dành cho nhựa pôlime ô-lê-fin được nêu ở mục 21 CFR, phần 177.1520 do FDA – Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm ban hành và có hiệu lực vào ngày xuất bản thông tin này. Các phụ gia có trong nhựa tuân thủ theo quy định phù hợp của FDA.
- Thông tin được nêu trong Bảng Dữ Liệu phản ánh các giá trị điển hình thu được từ phòng thí nghiệm của chúng tôi nhưng không được coi là tuyệt đối hay các giá trị bảo đảm. Chỉ các đặc tính và giá trị được nêu trong Chứng Nhận Chất Lượng được coi là bảo đảm sản phẩm.
- Trong một số ứng dụng, Braskem đã phát triển các loại nhựa phù hợp với các yêu cầu cụ thể.
- Trong trường hợp còn hoài nghi về tính khả dụng của sản phẩm hoặc về các ứng dụng khác, liên hệ với bộ phận Hỗ Trợ Kỹ Thuật của chúng tôi.
- Để biết thêm thông tin về độ an toàn, xử lý, bảo vệ cá thể, sơ cứu và xả thải, xem Bảng Chỉ Dẫn An Toàn Hóa Chất (MSDS). Số đăng ký CAS: 9003-07-0
- Các giá trị được nêu trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không có thông báo trước của Braskem.
- Braskem không khuyến nghị loại nhựa này làm bao bì, bộ phận hoặc bất kỳ loại sản phẩm nào được dùng để bảo quản hoặc tiếp xúc với dung dịch sẽ tiếp xúc trong với cơ thể con người.
- Loại nhựa này không chứa chất Bisphenol A (BPA, CAS # No. 80-05-7) trong thành phần cấu tạo.